TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS – ST
Ngày: 30 – 7 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Mai Nhi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2025/TLST – HS ngày 03/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2025/QĐXXST – HS ngày 30/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung N, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Minh Đ; họ và tên mẹ: Trần Thị Thu T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, theo quyết định số 442/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết định ngày 10/10/2022.

Nhân thân: Ngày 11/4/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 14 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 69/2014/HSST. Ngày 01/10/2014, chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 558/GCN-CHXHPT ngày

01/10/2014 của Trại giam Sông Cái. (phạm tội vào ngày 31/7/2013, bị cáo dưới 18 tuổi).

Ngày 23/4/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 102/2025/HS-ST. (án đã có hiệu lực).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2024 – theo Bản án số 102/2025/HS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi cư trú: G5.15 Ehomes Block A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: C8/5D ấp A, xã Tân K, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 15/6/2024, ông Phạm Thanh D chạy xe mô tô biển số 71B3-661.63 đến tiệm sửa xe T tại địa chỉ D6/26 khu phố A, thị trấn Tân T, huyện Bình C để sửa phuộc xe thì gặp Nguyễn Trung N. Tại đây, N nói có phuộc xe dư cần bán nên hẹn ông D ngày 17/6/2024 quay lại tiệm. Đến 07 giờ ngày 17/6/2024, ông D chạy xe mô tô trên đến tiệm T để gặp N. Để chiếm đoạt xe của ông D nên N hỏi mượn xe của ông D để chạy về phòng trọ cách đó khoảng 100 mét lấy phuộc xe nhưng ông D không đồng ý mà điều khiển xe chở N về phòng trọ của N (thực tế N không có phuộc xe). Đến nơi, N đi vào phòng trọ nhưng khi quay lại không cầm theo phuộc xe và nói dối với ông D là do vợ N đi ra ngoài nên không có chìa khóa vào phòng. N đề nghị ông D đưa xe cho N chở để xem còn hư hỏng gì không thì ông D đồng ý. Khi cả hai quay lại đến trước tiệm sửa xe T, do lề cao nên N kêu ông D xuống xe để phụ đẩy xe lên. Sau khi đẩy xe vào mái hiên của tiệm, N vẫn ngồi trên xe còn ông D đi qua nhà kế bên (cách đó khoảng 02 mét) để lấy ba lô, lợi dụng sơ hở thì N nhanh chóng nổ máy xe tẩu thoát.

Sau đó, N đăng bán xe mô tô biển số 71B3-661.63 trên "Chợ Tốt" và được một thanh niên (không rõ lai lịch) đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng, hẹn giao xe tại bãi đất trống gần vòng xoay An Lạc, trước địa chỉ B4/17A, ấp A, xã Tân K. Khi bán xe N không nói nguồn gốc xe do phạm tội mà có. Số tiền bán xe N đã tiêu xài hết. Bị chiếm đoạt tài sản, ông D đến Công an thị trấn Tân Túc trình báo sự việc, Công an thị trấn lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 4151/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô Honda Winer biển số 71B3-661.63 trị giá 18.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Trung N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của N phù hợp với lời khai của bị hại ông Phạm Thanh D, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Honda Winer biển số 71B3-661.63: chưa thu hồi được; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Phạm Thanh D đứng tên chủ sở hữu, có số khung: 2606GY349601, số máy: KC26E1197061, biển số xe 71B3-661.63.

Tại bản Cáo trạng số 202/CT – VKS – HBC ngày 30 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10) đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại ông Phạm Thanh D yêu cầu bị cáo đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản

ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trung N tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 144 – 153); phù hợp với lời khai của bị hại ông Phạm Thanh D tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra (BL: 41 – 46); phù hợp với lời khai của người làm chứng tại phiên tòa ông Bùi Xuân T; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như Biên bản lấy lời khai, Bản ảnh hiện trường; thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, tại tiệm sửa xe T ở địa chỉ D6/26 khu phố A, thị trấn Tân T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Trung N lợi dụng sơ hở của bị hại đã có hành vi công khai chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 71B3-661.63 trị giá 18.000.000 đồng (theo kết quả định giá tài sản số 4151/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2024của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung N đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Do có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo đã tìm cách tiếp cận tài sản của bị hại, tạo ra tình huống giả vờ để bị hại tin tưởng giao xe cho bị cáo điều khiển, sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, lười biếng lao động nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân rất xấu nhiều lần bị tòa án các nơi kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản và 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, cụ thể:

Về tiền sự: Ngày 10/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, theo quyết định số 442/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết định ngày 10/10/2022.

Về nhân thân: Ngày 11/4/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 14 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo

Bản án số 69/2014/HSST. Ngày 23/4/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 102/2025/HS-ST (án đã có hiệu lực pháp luật). Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có mức án nghiêm đối với bị cáo, đồng thời áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hình phạt của Bản án số 102/2025/HS – ST ngày 23/4/2025 đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô Honda Winer biển số 71B3-661.63, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được và đã tiến hành đăng báo, truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do ông Phạm Thanh D đứng tên chủ sở hữu, có số khung: 2606GY349601, số máy: KC26E1197061, biển số xe 71B3-661.63, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại ông D theo Biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập vào ngày 09/5/2025, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về dân sự: Bị hại Phạm Thanh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, tại tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản

án số 102/2025/HS – ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2024.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trung N phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Phạm Thanh D số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Việc bị cáo bồi thường cho bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10;
- Trạm tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn

2AAKKBΣ*ηγφχαδ+